

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 16-3-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Xuân Mẫn

Ông Dương Văn Hạnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 469/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15A/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị **Hà Thị T-** sinh năm 1991, “vắng mặt”

HKTT: Thôn Chiềng Ban, xã Văn Nho, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Bị đơn: Anh **Hà Duy T-** sinh năm 1981, “vắng mặt”

Địa chỉ: Khu 6, ấp Hòa Đồng, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tài và anh Tuấn sau 1 thời gian tìm hiểu yêu thương nhau đã tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau vào năm 2011. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Định và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/4/2011. Trong thời gian chung sống đã phát sinh mâu thuẫn không còn hòa hợp nên chị đã trở về nhà cha mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh Tuấn từ năm

2017. Nay tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn phai nhạt nên chị xin được ly hôn với anh Tuấn và kính mong Tòa án xem xét giải quyết cho chị.

Về con chung: Chị Tài và anh Tuấn có 01 con chung chưa thành niên là Hà Thị Tuyết Mai- sinh ngày 17/11/2011 hiện nay đang ở với anh Tuấn. Vì vậy chị đồng ý để anh Tuấn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng tính từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Tài đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp và hòa giải cũng như xét xử.

Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tuấn và chị Tài tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau vào năm 2016. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Định và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/4/2011. Trong thời gian chung sống đã phát sinh mâu thuẫn không còn hòa hợp nên chị Tài đã trở về nhà cha mẹ để ở và sống ly thân với anh Tuấn từ năm 2017. Nay tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn phai nhạt nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị Tài.

Về con chung: Anh Tuấn và chị Tài có 01 con chung chưa thành niên là Hà Thị Tuyết Mai- sinh ngày 17/11/2011 hiện nay đang ở với anh Tuấn. Anh Tuấn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và chị Tài tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng tính từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên thì anh Tuấn đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Về tài sản chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh Tuấn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp và hòa giải cũng như xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Duy Tuấn và chị Hà Thị Tài tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau vào năm 2011. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Định và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/4/2011.. Như vậy hôn nhân của anh Tuấn và chị Tài được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng nay vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, gia đình mất đi

hạnh phúc nguyên nhân là do không hòa hợp trong tính tình cách sống và đã sống ly thân. Căn cứ Điều 18 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, xét thấy chị Tài anh Tuấn không còn sống chung với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt, vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Tài vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Anh Tuấn cũng đồng ý ly hôn với chị Tài. Các đương sự xin vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các đương sự được. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tài. Cho chị Tài được ly hôn với anh Tuấn.

[3] Về con chung: Anh Hà Duy Tuấn và chị Hà Thị Tài có 01 con chung chưa thành niên là Hà Thị Tuyết Mai- sinh ngày 17/11/2011 hiện nay đang ở với anh Tuấn. Anh Tuấn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và chị Tài tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng tính từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên thì anh Tuấn đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Việc giao con chung cho một bên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của người con. Xét sự thỏa thuận của chị Tài và anh Tuấn về việc nuôi con là hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên. Vì vậy, giao con chung chưa thành niên là Hà Thị Tuyết Mai- sinh ngày 17/11/2011 cho anh Tuấn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Tài tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tính từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên. Chị Tài có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị Tài anh Tuấn có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Tài phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28; Điều 68; Điều 146, 147; khoản 1, Điều 228; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 85, 89, 91, 92, 94 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000, 107, 110, 116, 117, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 357, 468 BLDS 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1)- Về hôn nhân: Cho chị Hà Thị Tài được ly hôn với anh Hà Duy Tuân

2)- Về con chung: Giao 01 con chung chưa thành niên là Hà Thị Tuyết Mai- sinh ngày 17/11/2011 cho anh Tuân trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Tài tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tính từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên. Chị Tài có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị Tài anh Tuân có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải chịu khoản lãi suất tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án xong theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3)- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4)- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5)- Về án phí: Chị Hà Thị Tài phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Tài đã nộp ngày 09/11/2020 theo biên lai số 0005481 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Chị Tài còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS H. Định Quán;
- UBND xã Ngọc Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TRỊNH THỊ KHA